

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 41/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...64.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17... tháng 10... năm 2017...)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3936 8368 Fax: (84.24) 3936 8367

Website: www.artexsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lê Tiên Đông – Phó Tổng Giám đốc, Số điện thoại: (84.24) 3936 8368

Hà Nội, năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 41/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
Mệnh giá : 10.000 đồng
Giá bán : 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng chào bán : 17.550.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán : 175.500.000.000 đồng (theo mệnh giá)
Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**
Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3936 8368
Fax : (84.24) 3936 8367
Website : www.artex.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**
Địa chỉ : Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa. TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3761 3399
Fax : (84.24) 3761 5599
Website : www.vpaudit.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành.....	11
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	14
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	14
3.2. Hội đồng quản trị.....	14
3.3. Ban Kiểm soát.....	15
3.4. Ban Tổng Giám Đốc.....	15
3.5. Các phòng chức năng nghiệp vụ.....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/05/2017 trên mức vốn thực góp hiện tại.....	17
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 10/5/2017	17
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	17
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	18
6. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty.....	18
7. Hoạt động kinh doanh.....	18
7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty.....	18
7.2. Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn.....	22
7.3. Thị trường hoạt động.....	22
7.4. Trình độ công nghệ.....	23
7.5. Hoạt động Marketing.....	23
7.6. Nhãn hiệu thương mại.....	23

7.7.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	23
8.	Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	24
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	24
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	25
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành khác	26
9.1.	Vị thế của công ty trong ngành.....	26
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành	27
9.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.	28
10.	Chính sách đối với người lao động	28
10.1.	Số lượng người lao động trong công ty	28
10.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	29
10.3.	Chính sách đào tạo.....	29
10.4.	Mức lương bình quân	29
11.	Chính sách cổ tức	29
12.	Tình hình tài chính	30
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	30
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Tổng kiểm soát, Kế toán trưởng	36
13.1.	Hội đồng quản trị.....	37
13.2.	Ban kiểm soát	44
13.3.	Ban Tổng giám đốc.....	48
13.4.	Kế toán trưởng.....	48
14.	Tài sản.....	49
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	50
15.1.	Kế hoạch.....	50
15.2.	Căn cứ để đạt được chỉ tiêu kế hoạch và cổ tức nói trên	51
16.	Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	52
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp	52
18.	Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	52
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	54
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	59
1.	Mục đích chào bán và phương án khả thi	59
VII.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	59

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	59
1. Tổ chức kiểm toán	59
IX. PHỤ LỤC.....	60

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

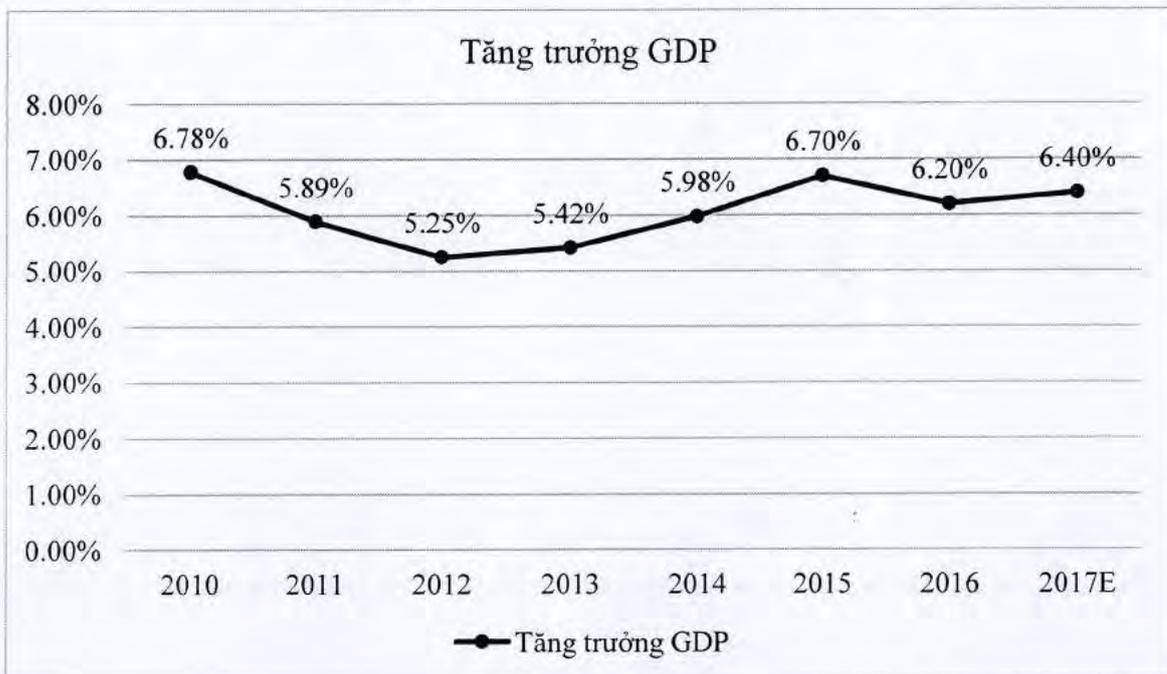
Sự phát triển cũng như các biến động của nền kinh tế có tác động mạnh mẽ đến hầu hết các ngành nghề trong cùng một môi trường kinh tế. Đặc biệt, thị trường chứng khoán như một phong vũ biểu của nền kinh tế, khi nền kinh tế vận động, tính tiêu cực hoặc tích cực của nó sẽ ngay lập tức phản ánh vào thị trường chứng khoán, với vai trò là thành viên của thị trường, sự phát triển phụ thuộc rất lớn vào tình hình thị trường, các công ty chứng khoán rõ ràng đã chịu tác động mạnh từ nền kinh tế.

Các biểu hiện về rủi ro kinh tế là rủi ro tang trường, rủi ro lạm phát, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, ..., các yếu tố rủi ro này được thể hiện cụ thể như sau:

1.1. Rủi ro tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số có thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2010 – 2013, nền kinh tế Việt Nam trì trệ do gặp nhiều tác động tiêu cực từ khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới, sự bất ổn ở Trung Đông, dẫn tới tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục giảm trong giai đoạn này và chỉ bắt đầu phục hồi từ năm 2013. Do khủng hoảng tài chính mà bắt đầu từ các vụ vỡ bong bóng bất động sản tại Mỹ, hàng loạt

các định chế tài chính lớn sụp đổ kéo theo sự trì trệ và nghi ngại trên khắp các nền kinh tế từ tây sang đông. Trong thời kỳ từ năm 2009 – 2012, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động nặng nề, thị trường chứng khoán phản ánh rõ ràng điều này khi các chỉ số thị trường như HNX index, Vn-index liên tục giảm đi sâu, bất động sản đóng băng, hàng loạt các dự án tạm dừng triển khai, vốn nằm chết tại các dự án bất động sản lớn.

Đến năm 2014, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bắt đầu phục hồi, bất động sản được cho là bắt đầu trở lại với sóng tăng trưởng mới, thị trường chứng khoán bắt đầu khởi sắc trở lại. Cuối năm 2016 và đầu năm 2017 chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam khi Vn-index liên tục bứt phá các mốc quan trọng và hiện tại đang điều chỉnh tại vùng giá 760 – 770 điểm.

Thị trường chứng khoán khởi sắc đồng nghĩa với việc Nhà đầu tư trở lại thị trường, giao dịch sôi động hơn, từ đó các công ty chứng khoán nói chung và Artex nói chung đều được hưởng lợi.

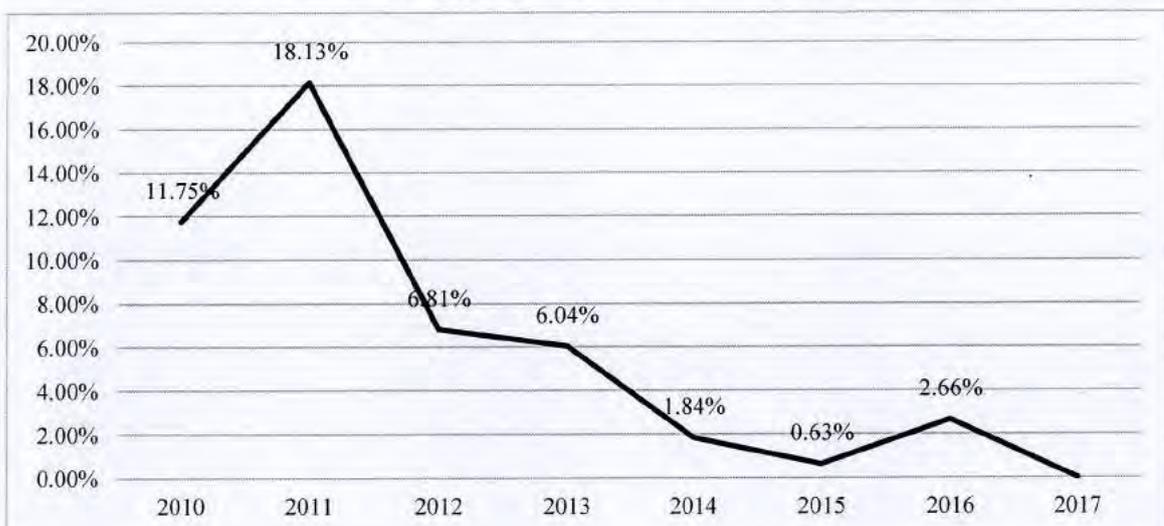
1.2. Rủi ro lạm phát

Sau GDP, lạm phát là một chỉ số hết sức quan trọng trong việc biểu hiện sức khỏe của nền kinh tế. Lạm phát tác động đến tất cả các hoạt động quan trọng nhất của nền kinh tế như tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu. Lạm phát cao sẽ hạn chế tiêu dùng, tăng chi phí đầu tư, gia tăng gánh nặng trong quản lý chi phí sản xuất, quản lý doanh nghiệp nhưng lại có tác dụng gia tăng xuất khẩu, khuyến khích đầu tư nước ngoài; ngược lại lạm phát thấp giúp giảm áp lực giá tiêu dùng, giảm chi phí đầu vào nhưng lại tác động xấu đến hoạt động xuất khẩu và đầu tư nước ngoài vào trong nước.

Nhìn chung, chính sách của tài khóa và tiền tệ của Việt Nam hiện tại đang hướng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế hợp lý.

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát có những tác động nhiều chiều đến nền kinh tế, nhưng trên thực tế, các năm gần đây, việc lạm phát duy trì ổn định ở mức thấp đã giúp ổn định nền kinh tế, tạo niềm tin trên thị trường và tránh những biến động đột biến khó lường.

1.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là yếu tố có tác động rất lớn đến hoạt động của công ty chứng khoán và Artex cũng không ngoại lệ. Lãi suất có tác động trực tiếp đến tâm lý đầu tư của nhà đầu tư tham gia vào thị trường. Khi lãi suất ở mức cao, lãi suất đầu tư chứng khoán kỳ vọng của nhà đầu tư tăng theo, tuy nhiên thực tế là khi lãi suất cao sẽ tác động làm tăng chi phí hoạt động ở hầu hết các doanh nghiệp trên thị trường, do đó có thể lợi nhuận tạo ra từ các doanh nghiệp thị trường chứng khoán sẽ bị suy giảm trong thời kỳ lãi suất cao; điều này tạo ra sự so sánh về lợi ích giữa việc đầu tư trên thị trường chứng khoán và gửi tiền ngân hàng, tâm lý này có thể khiến lượng lớn nhà đầu tư quyết định rút khỏi thị trường. Lãi suất tác động đến thị trường lập tức gián tiếp tác động đến doanh số kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Lãi suất biến động còn làm biến động chi phí hoạt động của công ty chứng khoán như đối với các doanh nghiệp có sử dụng nợ khác. Ngoài ra, lãi suất còn tác động trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán, đây là một trong số các hoạt động quan trọng nhất của công ty chứng khoán.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định, lãi suất huy động và cho vay các kỳ hạn dài biến động tăng khoảng 0,5-1%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ...

2. Rủi ro luật pháp

Hệ thống luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán vẫn đang được nghiên cứu và hoàn thiện, hàng năm Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước vẫn ban hành hàng loạt các văn bản pháp quy sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản trước đó, điển hình trong năm 2017 là Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn quản trị công ty đại chúng, thay thế cho thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012.

Hoạt động của công ty chứng khoán được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra công ty còn chịu tác động của các chính sách của ngành, dưới sự quản lý trực tiếp của UBCK Nhà nước.

Do hệ thống pháp luật chứng khoán chưa đồng bộ, nên trong thời gian tới chắc chắn sẽ có thêm những văn bản pháp luật khác trong lĩnh vực được ban hành, với vai trò là thành viên thị trường, Artex có trách nhiệm cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản này.

3. Rủi ro đặc thù

➤ Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới

Những sai sót trong hoạt động môi giới như nhập sai lệnh của khách hàng, nếu khối lượng giao dịch lớn thì có thể dẫn tới việc công ty chứng khoán phải đền bù một khoản tiền lớn cho khách hàng.

Rủi ro đạo đức: nhân viên môi giới tiếp xúc với rất nhiều thông tin của khách hàng, do đó có thể xuất hiện rủi ro đánh cắp dữ liệu, gian lận trong giao dịch, ...

Hoạt động môi giới cần sự hỗ trợ rất lớn của nền tảng công nghệ thông tin, do đó những biến cố trong hệ thống này như virus, lỗi phần mềm, mất điện, mất mạng rất dễ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

Để hạn chế rủi ro, Artex cần nâng cao trình độ cũng như tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên môi giới; sử dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống cơ sở dữ liệu như liên tục backup dữ liệu, sử dụng các ứng dụng diệt virus, chống phần mềm độc hại; đảm bảo điện dự phòng trong trường hợp mất điện, ...

➤ **Rủi ro trong hoạt động tự doanh**

Các phân tích và nhận định trong đầu tư được thực hiện dựa trên một loạt các phương pháp, tuy nhiên không phải lúc nào các nhận định và đánh giá cũng chính xác do còn phụ thuộc và diễn biến thực tế của thị trường. Như vậy, các quyết định tự doanh tiềm ẩn các rủi ro tổn thất giá trị của tài sản tự doanh.

➤ **Rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ ký quỹ.**

Ký quỹ (margin) là đơn giản là hoạt động cho nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán, và sẽ trả khi nhà đầu tư nhận lại tiền. Tuy nhiên nếu công ty chứng khoán cho vay quá nhiều, trong khi các nhà đầu tư thua lỗ và không đủ khả năng trả nợ, công ty chứng khoán sẽ bị chiếm dụng vốn, rủi ro mất vốn và không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định là rất cao.

➤ **Rủi ro nguồn nhân lực**

Lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm, do đó, yếu tố con người là một trong các yếu tố sống còn của một công ty chứng khoán. Khi cần thêm nhân sự hoặc có biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao, rất khó để tìm kiếm nhân sự phù hợp.

Do đó, để phòng ngừa rủi ro này, Artex cần sử dụng các chính sách thu hút nhân tài như lương, thưởng, tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất có thể cho nhân viên.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, ... Đây là các rủi ro ít gặp nhưng khi đã xảy ra thì gây thiệt hại rất lớn.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Chứng Khoán Artex diễn ra trong bối cảnh thị trường chứng khoán đang chững lại sau một đợt tăng giá mạnh kể từ đầu năm

2017. Vn-index đang giao động tại vùng kháng cự 760 -770 điểm, xu hướng tăng tạm thời bị gián đoạn. Trong tháng 8 năm 2017, hàng loạt các tin tức xấu phát sinh như căng thẳng Mỹ - Triều Tiên, các vụ việc liên quan đến hệ thống ngân hàng, VAT tăng, ... đã làm thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch dè chừng hơn.

Sự thành công của đợt chào bán phụ thuộc rất lớn vào diễn biến của thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, tình hình vĩ mô, tâm lý nhà đầu tư, ... Do đó, không ngoại trừ khả năng không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch phương hướng hoạt động theo mục đích phát hành cổ phiếu.

6. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu ART đã phát hành : 13.500.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu ART phát hành thêm : 17.550.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu ART sau phát hành thành công: 31.050.000 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tăng lên đáng kể, dẫn đến việc cổ phiếu ART bị pha loãng về sở hữu và về giá

6.1. Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu ART

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{Rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

P_{Rt-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR : Giá phát hành

Giả sử tại ngày giao dịch liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền (phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 10:13, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), giá thị trường cổ phiếu của công ty là 27.700 đồng/cổ phiếu thì giá tham chiếu (P_{tc}) tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 17.695 đồng/cổ phiếu. Do việc pha loãng giá cổ phiếu từ việc phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 10:13 giá thị trường cổ phiếu của công ty được điều chỉnh từ 27.700 đồng/cổ phiếu xuống 17.695 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ tiêu Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) và Giá trị sổ sách (BV) có thể sẽ bị pha loãng (khi đợt phát hành thành công).

6.2. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

EPSpha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành).

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

➤ **Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của công ty là ngày 30/11/2017**

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu} \\ \text{phổ thông đang} \\ \text{lưu hành bình} \\ \text{quân trong kỳ} \\ \text{(năm 2017)} \end{array} = \frac{13.500.000 \cdot 11 + 31.050.000 \cdot 1}{12} = 14.962.500 \text{ (cp)}$$

➤ **Giả định lợi nhuận sau thuế 2017 của Công ty: 1.200.000.000 đồng. Khi đó:**

$$\text{EPS năm 2017 trước khi} \\ \text{phát hành} = \frac{1.200.000.000}{13.500.000} = 88,89 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

$$\text{EPS năm 2017 sau khi phát} \\ \text{hành} = \frac{1.200.000.000}{14.962.500} = 80,20 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

Với các giả định công ty phát hành thành công 17.550.000 cổ phiếu (i), hoàn thành vào 30/11/2017 (ii), lợi nhuận sau thuế năm 2017 của công ty đạt 1.200.000.000 đồng, EPS năm 2017 của Công ty sau phát hành sẽ giảm 9,78% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

6.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể dẫn tới việc giảm giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS), BVPS được tính như sau:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Với việc phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:13 với giá 10.000 đồng/01 cổ phiếu thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2017 có thể giảm nếu tốc độ tăng của cổ phiếu đang lưu hành cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn chủ sở hữu.

Giả sử:

- (i) tại thời điểm 31/12/2016 nguồn vốn chủ sở hữu là 135.809.762.144 đồng
- (ii) Công ty giữ nguyên các khoản mục Vốn chủ sở hữu trên BCTC 31/12/2016
- (iii) Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 1.200.000.000 đồng
- (iv) Công ty phát hành thành công 17.550.000 cổ phiếu

Khi đạt cả 4 điều kiện trên, tại thời điểm 31/12/2017 nguồn vốn chủ sở hữu là 312.509.762.144 đồng

Giá trị sổ sách dự kiến tại thời điểm 31/12/2017 khi đó sẽ là: 10.065 đồng/cổ phiếu

Nếu công ty không phát hành thêm, với 3 điều kiện (i), (ii) và (iii), tại thời điểm 31/12/2017 nguồn vốn chủ sở hữu là 137.009.762.144 đồng, giá trị sổ sách khi đó là: 10.149 đồng/cổ phiếu.

Với các giả định trên, BVPS của công ty sẽ giảm 0,83% sau khi phát hành thành công.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành**

Công ty cổ phần Chứng Khoán Artex

Ông Nguyễn Thanh Bình

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Thu Hà

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
Công ty/ART	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
Số CMND	Số Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành**

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
Tên tiếng Anh	:	Artex Securities Corporation
Tên viết tắt	:	Artex
Địa chỉ giao dịch	:	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 39.368.368
Fax	:	(84-24) 39.368.367
Website	:	www.artexsc.com.vn
Logo	:	
Giấy phép thành lập	:	85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/3/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 41/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Vốn điều lệ đăng ký	:	135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính:

Công ty CP Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

ART cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính chứng khoán cho các nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng....

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trải qua hơn 9 năm hình thành và phát triển, các sự kiện đáng chú ý có thể tóm tắt như sau:

03/3/2008: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK-GP của UBCKNN với vốn điều lệ 135 tỷ đồng

2009-2010: Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch; Bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo giấy phép 141/UBCK-GP.

08/08/2011: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC.

20/01/2012: Chuyển trụ sở chính từ Tầng 2, Tháp CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm - Hà Nội đến Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

25/12/2012: Thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK. Văn phòng chi nhánh tại 86-88 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.

20/08/2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX và đổi tên Chi nhánh thành Công ty Cổ phần chứng khoán Artex - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

01/12/2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành phần mềm quản trị và tiện ích giao dịch chứng khoán Goline.

24/02/2015: Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ghi nhận Công ty CP Chứng khoán Artex là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới năm 2014.

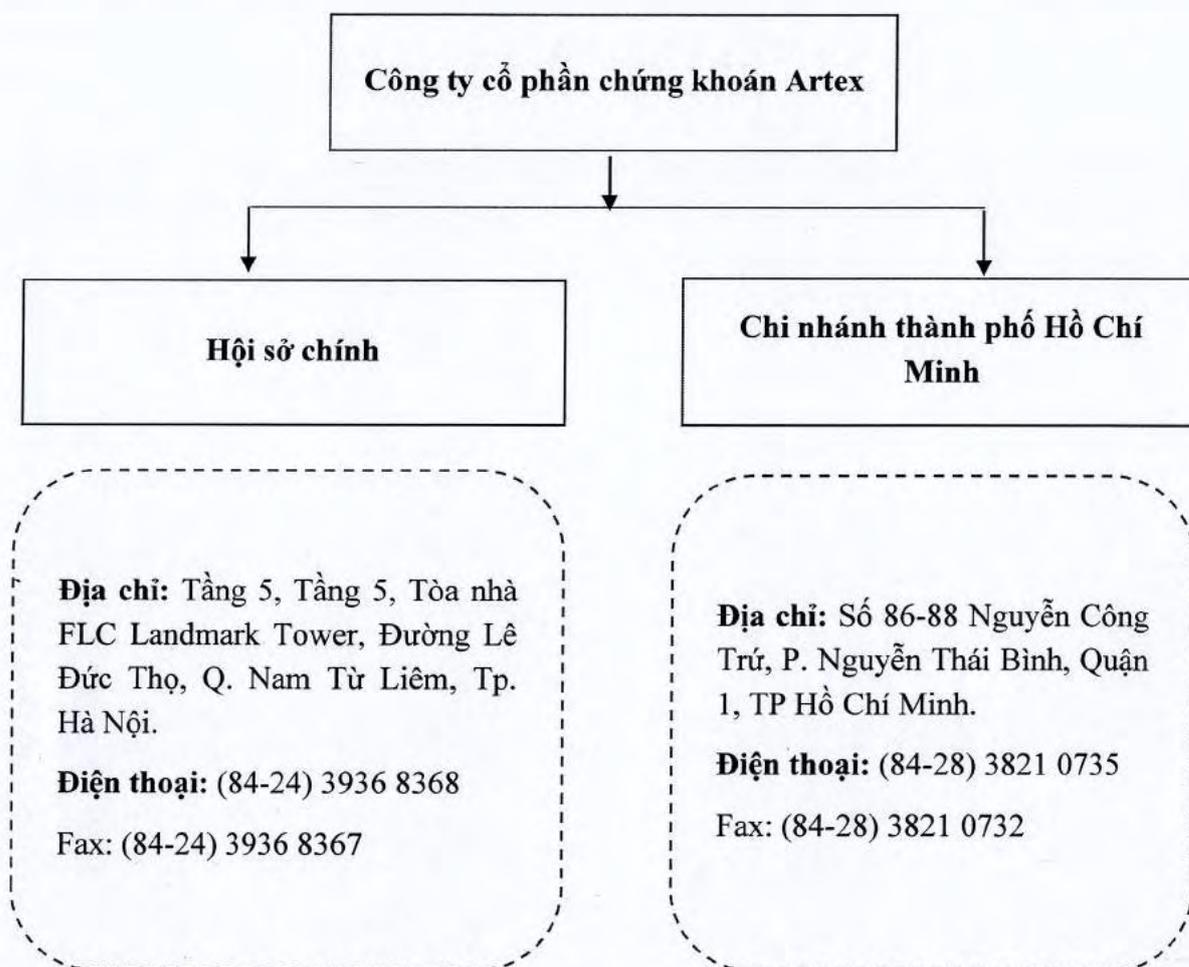
6/2015: Ra mắt cổng thông tin trực tuyến cung cấp tiện ích nghiên cứu, phân tích và thông tin phục vụ nhà đầu tư.

7/2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ.

Ngày 02/12/2016: Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 169/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 13.500.000 cổ phiếu.

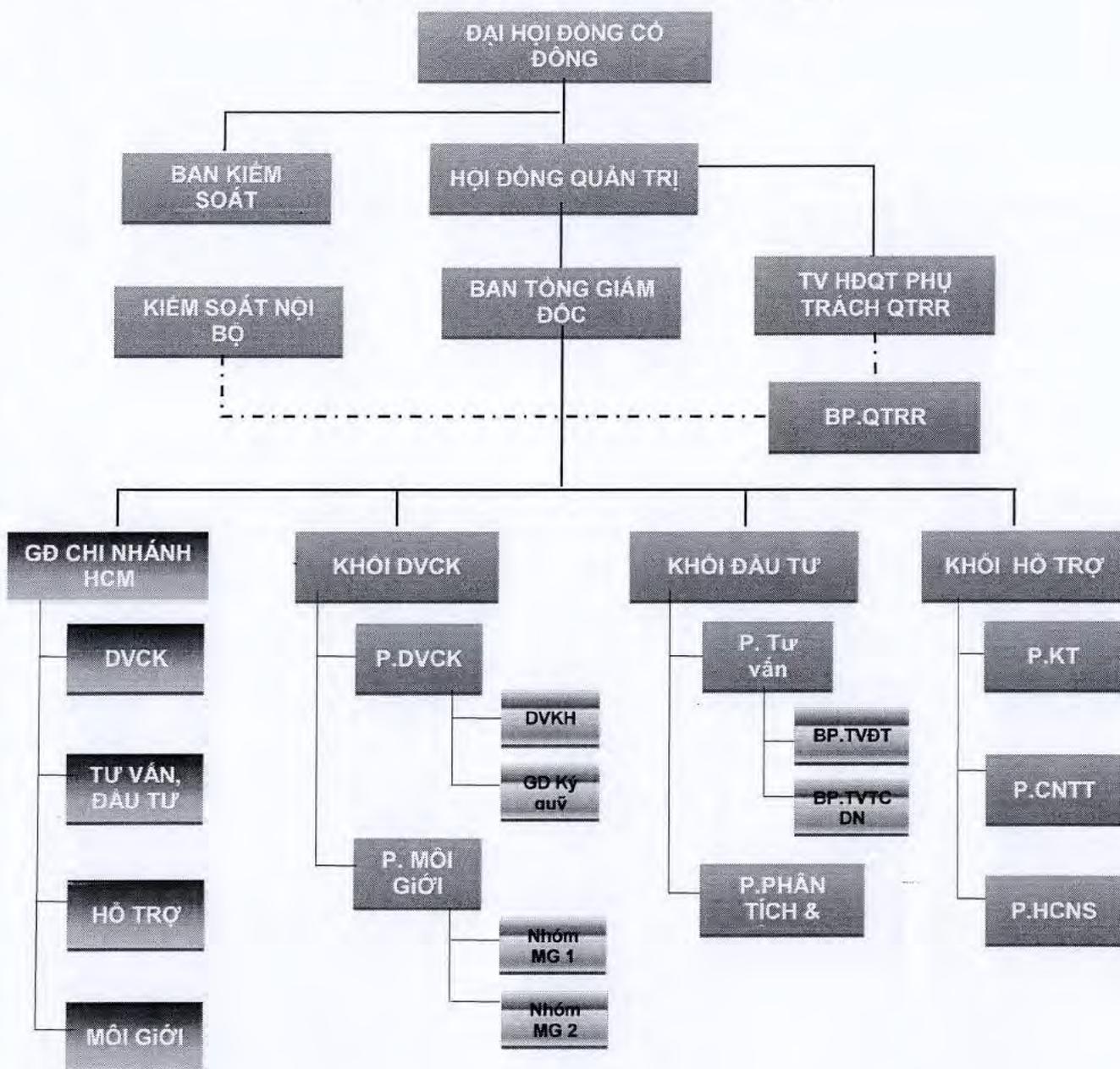
2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Diễn giải:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

3.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên

quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm ba (03) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám Đốc trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám Đốc.

3.4. Ban Tổng Giám Đốc

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc của Công ty là ông Lưu Đức Quang mới nộp đơn xin từ nhiệm ngày 08/08/2017 nên hiện tại Công ty chưa có Tổng Giám đốc bổ nhiệm thay. Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Các phòng chức năng nghiệp vụ

Các Phòng ban và Chức năng Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp thực hiện theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

➤ Phòng Dịch vụ chứng khoán

Thực hiện các hoạt động liên quan đến cung cấp các dịch vụ về chứng khoán cho Nhà đầu tư và chăm sóc khách hàng cá nhân, tổ chức: Cung cấp các dịch vụ tài chính như ứng trước, giao dịch ký quỹ, giao dịch tiền cho Nhà đầu tư...; Giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ để khách hàng luôn hài lòng với chất lượng phục vụ của Công ty; Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng; Hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình giao dịch;

➤ Phòng Môi giới chứng khoán

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư như: Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư; Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng; Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng; Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng; Tư vấn đầu tư cho khách hàng;

➤ Phòng Tư vấn

Bao gồm các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn niêm yết, phát hành và hoạt động tư vấn mua bán, sát nhập khác,...

➤ **Phòng Phân tích & Đầu tư**

Thực hiện các nhiệm vụ sau: Phân tích đánh giá thị trường, ngành và doanh nghiệp; Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu và các chủ đề khác trong nền kinh tế; cung cấp các sản phẩm Phân tích; Báo cáo tư vấn đầu tư; Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

➤ **Bộ phận kiểm soát nội bộ:**

Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGD phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ... dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ **Bộ phận quản trị rủi ro**

Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

➤ **Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận**

Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

Có nhiệm vụ Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ; Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin; Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng; Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;

➤ **Phòng Hành chính Nhân sự**

Có nhiệm vụ Quản lý hành chính, văn thư, con dấu; Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty; Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh; Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển; Công tác lễ tân, phục vụ; Quản lý và đào tạo nhân sự; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty; Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

➤ **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh**

Được cấp phép thành lập theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK. Văn phòng chi nhánh tại 86-88 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM. Chi nhánh công ty có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ của Công ty theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/05/2017 trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 10/5/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

TT	Họ và tên	Số ĐKSH/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng CK sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Sông Đà 9 <i>Đại diện:</i> Bà Trần Thị Chung, số ĐKSH 012198062 cấp ngày 01/05/2010	ĐKKD số 0100845515 cấp ngày 11/22/2010 tại Sở KH &ĐTTP Hà Nội	Toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội	2.000.250	14,82%
2	Nguyễn Văn Thanh	CMTND số 010442823 cấp ngày 5/6/2001 tại TP Hà Nội	11A, Tổ 48 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	1.010.000	7,48%
3	Lê Thành Vinh	CMTND số 013557903 cấp ngày 8/1/2012 tại TP Hà Nội	P404, K14 Khu đô thị mới Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội	1.334.000	9,88%
TỔNG CỘNG				4.344.250	32,18%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/5/2017 của CTCP Chứng khoán Artex

Danh sách người có liên quan tới cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty được gửi kèm trong hồ sơ đăng ký chào bán.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty đã thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2008, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng không còn hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu sở hữu của cổ đông tại thời điểm 10/5/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	319	13.500.000	100%
	Tổ chức	2	2.200.250	16,3%
	Cá nhân	317	11.299.750	83,7%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	-	-
Tổng cộng		319	13.500.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/5/2017 của CTCP Chứng khoán Artex

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

- Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần CTCP Chứng Khoán Artex: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên doanh, liên kết: Không có

6. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Kể từ khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty chưa thực hiện tăng vốn lần nào tính đến thời điểm hiện tại.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty

Công ty CP Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán
- Phân tích và đầu tư
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư

Ngoài ra, công ty còn có hoạt động tự doanh chứng khoán

a. Dịch vụ môi giới

Là Công ty chứng khoán với sứ mệnh không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ và ưu tiên hàng đầu lợi ích của khách hàng, ART định hướng đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ

thông tin hiện đại, vào hệ thống quản lý giao dịch qua Mobile Trading, Home Trading, Web Trading và các tiện ích khai thác dữ liệu, phân tích trên Website của Công ty.

Trong những năm tới, Công ty dự kiến sẽ đầu tư chiều sâu cho hoạt động môi giới, cụ thể là nguồn tài chính, công nghệ, nhân lực và tri thức, với các hoạt động phong phú như đào tạo, hội thảo, tiếp xúc doanh nghiệp để hỗ trợ tốt hơn nữa cho nhà đầu tư.

Từ tháng 5/2015, sau thời gian ngắn khẩn trương hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, công nghệ, nguồn lực tài chính và nhân lực chuyên môn, Công ty CP Chứng khoán Artex đã mở lại dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của UBCK Nhà nước và được nhà đầu tư đón nhận tích cực.

Trong những năm gần đây, hoạt động môi giới có sự cạnh tranh gay gắt; trong đó có nhiều công ty giảm phí, thậm chí khuyến mại phí giao dịch và tăng cường các tiện ích hỗ trợ như phí margin, phí ứng trước. Tuy nhiên ART vẫn duy trì được lượng khách hàng ổn định và có tăng trưởng. Theo Báo cáo hoạt động tháng 6.2017 gửi UBCKNN, ART có 8.282 tài khoản khách hàng đang giao dịch, trong đó có 28 khách hàng tổ chức.

Chỉ tiêu	Năm 2015 (tỷ đồng)	Năm 2016 (tỷ đồng)	Tăng/giảm (%)
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	11,402	22,389	196,3

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2016 (tỷ đồng)	6 tháng đầu năm 2017 (tỷ đồng)	Tăng/giảm (%)
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	0,628	66,873	10.648,57

Doanh thu hoạt động môi giới tăng nhiều so với các năm trước do các nguyên nhân sau sau:

- Tình hình kinh tế chính trị ổn định, thị trường chứng khoán có nhiều thuận lợi, thu hút được nhiều nhà đầu tư mới cũng như những nhà đầu tư cũ bổ sung thêm nguồn tiền quay lại với TTCK.
- Từ cuối năm 2016 đến nay, Công ty đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ cũng như tối ưu hóa các giá trị gia tăng cho hoạt động môi giới chứng khoán và cung cấp các dịch vụ cho giao dịch chứng khoán tại Công ty, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, nhiều nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch với giá trị lớn. Do vậy, doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và các dịch vụ giá trị gia tăng cho giao dịch chứng khoán tại Công ty tăng nhanh và mạnh.

b. Hoạt động phân tích và đầu tư

ART cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhật liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp; cũng như các chương trình đào tạo nhằm phổ biến và nâng cao kiến thức về thị trường chứng khoán.... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật

nhANH chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website Công ty và qua các trang tin liên kết.

c. Dịch vụ lưu ký

ART cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

Dịch vụ lưu ký được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cẩn trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

ART xác định dịch vụ lưu ký là hoạt động hỗ trợ khách hàng. Do đó nguồn thu từ hoạt động chỉ mang tính chất bù đắp chi phí và gần như không phát sinh lợi nhuận.

d. Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư

ART cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán, sát nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành... Tuy nhiên hoạt động này trong những năm qua chưa được chú trọng nhiều, và chỉ mang tính chất giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp khi có yêu cầu. Trong 3 năm vừa qua, hoạt động này chưa đem lại doanh thu.

e. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

ART lựa chọn mua và nắm giữ cổ phiếu dài hạn, đầu tư vào cổ phiếu của các DN lớn và có tính thanh khoản cao. Đồng thời sẽ thoái vốn khỏi các khoản đầu tư ít đem lại hiệu quả, cân đối giữ nhu cầu đầu tư tự doanh và nguồn vốn dành cho hỗ trợ khách hàng ứng trước và margin.

Nhìn chung hoạt động tự doanh những năm vừa qua ở quy mô hạn chế và kết quả không cao. Điều này là do Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại danh mục đầu tư, đồng thời tập trung nguồn lực cho đầu tư nâng cấp hệ thống và ưu tiên nguồn hỗ trợ khách hàng ứng, cho vay ký quỹ...

Các bên liên quan đến chứng khoán Tự doanh Công ty như sau:

Mã CK	Năm 2015		30/06/2017		Bên liên quan	Mối quan hệ
	KL	Giá trị sổ sách (đồng)	KL	Giá trị sổ sách (đồng)		
KLF	1.753.861	15.762.290.000	853.861	7.673.814.914	CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF (KLF)	- Ông Nguyễn Thanh Bình: Chủ tịch HĐQT, TGD KLF cũng là Chủ tịch HĐQT của Công ty. - Ông Nguyễn Thanh Tùng TV HĐQT KLF cũng là TV BKS Công ty
FLC	180.000	1.611.295.233	180.000	1.611.295.233	CTCP Tập đoàn FLC	- Ông Lưu Đức Quang: Thành viên HĐQT FLC

					(FLC)	cũng là Tổng Giám đốc của Công ty. - Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng BKS FLC cũng là Trưởng BKS Công ty. - Bà Nguyễn Thị Hải Ninh: TV BKS FLC cũng là TV BKS Công ty.
ROS	180.280	19.731382.000	168.890	18.484.763.180	CTCP Xây dựng FLC Faros (Faros)	- Ông Nguyễn Tiến Dũng: Phó TGĐ Faros cũng là Trưởng BKS Công ty. - Ông Nguyễn Văn Thanh: Trưởng BKS Faros cũng là TV HĐQT Công ty.

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và soát xét 6 tháng đầu năm 2017

f. Doanh thu và lợi nhuận hoạt động nghiệp vụ

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo từng hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017		
	Đơn vị	Nghìn đồng	%	Nghìn đồng	%	Nghìn đồng	%
Doanh thu NV môi giới CK		11.402.916	78,593	22.389.473	87,04	66.873.704	76,48
Doanh thu NV lưu ký CK		712.895	4,914	544.612	2,12	682.093	0,78
Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu		-	-	687.183	2,67	13.179.597	15,07
Doanh thu tự doanh		179	0,001	245.157	0,95	6.702.341	7,67
Doanh thu dịch vụ khác		2.392.896	16,492	1.857.865	7,22	-	-
Tổng		14.508.886	100	25.724.290	100	87.437.735	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và soát xét 6 tháng đầu năm 2017

Theo dõi bảng 3, có thể thấy nghiệp vụ môi giới chứng khoán là nghiệp vụ tạo ra doanh thu lớn nhất và ổn định nhất cho công ty, với tỷ trọng tính trên tổng doanh thu hoạt động các năm 2015, 2016 và 6 tháng năm 2017 là 78,59%, 87,04% và 76,48%. Các hoạt động khác tỷ trọng thấp và không ổn định.

Xét về tăng trưởng, doanh thu hoạt động môi giới, tự doanh, hoạt động cho vay đều có sự tăng trưởng kể từ năm 2015. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới năm 2016 tăng 96,35% so với năm 2015; đến năm 2017, tính riêng 6 tháng đầu năm, doanh thu môi giới đã đạt gần gấp 3 lần tổng doanh thu hoạt động này năm 2016. Cũng trong Quý I năm 2017, Artex đã lần đầu tiên lọt vào top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE.

Hoạt động tự doanh của công ty cũng đang có những bước chuyển biến đáng kể khi lần lượt tăng trưởng 136859,22% và 3857,60% trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Bảng 4: Chi phí hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Nghìn đồng	%	Nghìn đồng	%	Nghìn đồng	%
Đơn vị						
Chi phí NV môi giới	3.268.843	24,69	6.089.002	43,30	15.640.943	59,43
Chi phí NV lưu ký CK	-	-	244.510	1,74	416.325	1,58
Chi phí NV tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	717.464	5,10	-	-
Lỗ tự doanh	9.942.782	75,10	4.679.198	33,27	9.429.158	35,83
Chi phí dịch vụ khác	27.952	0,21	2.332.978	16,59	831.743	3,16
Tổng	13.239.577	100	14.063.152	100	26.318.169	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên 2017

Trong cơ cấu chi phí hoạt động nghiệp vụ, môi giới và tự doanh là hai hoạt động có chi phí cao nhất. Năm 2015, tự doanh lỗ gần 10 tỷ đồng, chiếm 75,10% trong tổng chi phí hoạt động, trong khi môi giới dù có doanh thu cao nhất nhưng chi phí chỉ chiếm 24,69%. Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, chi phí nghiệp vụ môi giới biến động tăng cùng chiều với doanh thu nghiệp vụ môi giới.

7.2. Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn

Bảng 5: Tỷ lệ an toàn vốn năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Vốn khả dụng (1)	112.361.516.220	95.349.422.064	140.426.499.298
Bảng Tính giá trị rủi ro (2)	57.632.031.096	30.867.304.634	29.587.876.656
- Rủi ro thị trường	1.529.078.945	3.049.082.834	2.245.286.782
- Rủi ro thanh toán	29.102.952.151	818.221.800	342.589.875
- Rủi ro hoạt động	27.000.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (=1/2)	194,96%	308,90%	474,61%

Nguồn: CTCP Chứng khoán Artex

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn trên 180%, đặc biệt kể từ năm 2016, tỷ lệ an toàn vốn đạt rất cao, cho thấy công ty hoàn toàn đảm bảo an toàn vốn khả dụng cho các hoạt động.

7.3. Thị trường hoạt động

Artex có hội sở chính tại Hà Nội và một chi nhánh trong thành phố Hồ Chí Minh, Theo Báo cáo hoạt động tháng 6.2017 gửi UBCKNN, ART có 8.282 tài khoản khách hàng đang giao dịch, trong đó có 28 khách hàng tổ chức.

Với sự hỗ trợ của nền tảng công nghệ thông tin, khách hàng của Artex phân bố khắp các tỉnh thành trên cả nước, các giao dịch được thực hiện tại sàn hoặc thông qua hệ thống quản lý giao dịch Mobile Trading, Home Trading, Web Trading.

Theo công bố ngày 05/04/2017 của Sở GDCK TP.HCM (HOSE) về danh sách thị phần giá trị giao dịch môi giới quý I năm 2017, CTCP Chứng Khoán Artex đã lần đầu tiên lọt top 10 với thị phần 3,52%.

Nổi tiếp thành công trong Quý I năm 2017, trong tương lai, công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động môi giới, tăng trưởng thị phần thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động marketing, phân tích, tư vấn đầu tư, mở rộng margin.

7.4. Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đóng một vai trò rất lớn đối với tất cả các công ty chứng khoán. Do đó, Artex luôn coi trọng việc ứng dụng và phát triển những công nghệ trong lĩnh vực chứng khoán. Mục tiêu của việc này là tăng tốc độ xử lý lệnh giao dịch, giúp giao dịch của khách hàng trở nên dễ dàng hơn, tự động hóa các giao dịch chứng khoán và giao dịch tiền, tăng độ bảo mật thông tin khách hàng. Các phân hệ của hệ thống thông tin điện tử được Artex áp dụng là:

- Hạ tầng mạng: Được cung cấp bởi nhà mạng uy tín, tốc độ truy cập cao, hạn chế đến mức thấp nhất việc ngắt kết nối mạng đột ngột; có hệ thống phòng ngừa. Hệ thống mạng này giúp Artex luôn được kết nối với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh.
- Hệ thống máy tính: Hệ thống phần cứng máy tính trang bị cho sàn giao dịch của Artex làm nhiệm vụ nhập lệnh giao dịch, xử lý các yêu cầu của khách hàng, quản lý sever hệ thống, đảm bảo các ứng dụng giao dịch online qua website và điện thoại có thể hoạt động ổn định
- Phần mềm: Để sử dụng, các máy tính được cài đặt các phần mềm quản lý giao dịch, phần mềm này được phân quyền riêng biệt cho các phòng ban, mỗi phòng ban, mỗi cá nhân chỉ có quyền truy cập trong phạm vi quyền cho phép.
- Nhân sự: Đội ngũ nhân viên IT và giao dịch viên luôn túc trực tại Công ty trong giờ giao dịch để đảm bảo cả hệ thống được vận hành tốt nhất.

7.5. Hoạt động Marketing

Công ty xây dựng chiến lược marketing mà trong đó tập trung vào việc phát triển website và cung cấp các sản phẩm miễn phí. Hàng loạt các bài đánh giá, phân tích cổ phiếu, cập nhật tình hình được công ty thường xuyên đăng tải lên website, đây là một hình thức Marketing thiết thực nhất đối với một công ty chứng khoán.

7.6. Nhận hiệu thương mại

Logo:



7.7. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty chỉ có các hợp đồng ngắn hạn dưới 90 ngày và tại thời điểm 30.6.2017 không có hợp đồng lớn nào được ký kế và còn hiệu lực

8. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017
			Giá trị	Tăng trưởng	
1	Tổng tài sản (cuối kỳ)	152.271.142	156.961.160	3,08%	215.263.351
2	Vốn chủ sở hữu (cuối kỳ)	130.621.929	135.809.762	3,97%	182.507.168
3	Doanh thu hoạt động	14.508.886	25.724.290	77,30%	87.437.735
4	Kết quả hoạt động	(5.903.882)	5.458.807	-	57.717.477
5	Lợi nhuận trước thuế	24.749.401	5.333.807	-78,45%	57.623.657
6	Lợi nhuận sau thuế	24.749.401	5.187.833	-79,04%	46.697.406
7	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	9,676	10,060	3,97%	13,519

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên 2017

Năm 2015, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt theo Quyết định số 443/QĐ-UBCK ngày 26/5/2015, Công ty đã tiến hành hoàn thiện lại cơ cấu nhân sự và bắt đầu mở rộng hoạt động nên hiệu quả kinh doanh không cao, kết quả hoạt động là con số âm. Tuy nhiên, do trong năm phát sinh nguồn thu nhập bất thường từ xử lý khoản nợ phải trả giá trị 30,6 tỷ đồng, nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 24,7 tỷ đồng. Đây là khoản ủy thác đầu tư của khách hàng từ năm 2010, Công ty đã nhiều lần liên hệ, gửi phương án giải quyết nhưng không nhận được phản hồi sau hơn 4 năm kể từ khi hợp đồng hết hạn. Do đó, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập bất thường 2015 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, trên cơ sở biên bản làm việc với Cơ quan quản lý và đơn vị kiểm toán. Đây là điểm lưu ý trong BCTC kiểm toán năm 2015 và đã không còn nhắc lại trong BCTC kiểm toán năm 2016.

Năm 2016, hoạt động có chiều hướng thuận lợi hơn, doanh thu môi giới tăng mạnh nên kết quả hoạt động lãi 5,4 tỷ đồng. Tuy nhiên chỉ tiêu thu nhập sau thuế lại giảm 79,04% so với năm 2015 do không còn khoản thu nhập bất thường.

Với sự tăng trưởng của thị trường nói chung trong nửa đầu năm 2017, hoạt động môi giới của Artex cũng có những tăng trưởng vượt bậc, cùng với tăng trưởng tại các hoạt động nghiệp vụ khác, doanh thu hoạt động nửa đầu năm 2017 đã đạt gấp 3,4 lần tổng doanh thu cả năm 2016.

Với việc doanh thu tăng trưởng tốt trong khi chi phí được quản lý hiệu quả, 6 tháng đầu năm 2017, công ty đạt hơn 57 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 46 tỷ đồng, cao gấp 9 lần lợi nhuận sau thuế cả năm 2016

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Nhân tố thuận lợi

Do hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Artex phụ thuộc rất lớn vào nhịp đập của thị trường. Năm 2016 và đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm 2017, Artex đã có được những thành tựu kinh doanh vượt bậc, có được điều này là do:

- Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh từ 664,87 điểm tại ngày 30/12/2016 lên 776,47 điểm tại ngày 30/6/2017.

Hình 5: VN-index từ đầu năm 2017



Nguồn: Thống kê

- Kinh tế vĩ mô ổn định, thị trường bất động sản sôi động, giá cổ phiếu của các ngành ngân hàng, thép, bất động sản tăng mạnh, kích thích thị trường tăng khối lượng giao dịch.
- Hội sở chính của công ty đặt tại phía tây thành phố Hà Nội, là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh và là thị trường đang rất rộng mở.
- Công ty đã chủ động ứng dụng các ứng dụng giao dịch trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch.

b. Nhân tố khó khăn

- Vốn khả dụng của công ty còn thấp, nên không thể đẩy mạnh cho vay margin, đây cũng là một yếu tố làm khách hàng không giao dịch tại Artex.
- Hoạt động tự doanh dù được phân tích và nhận định bằng các phương pháp khoa học và cẩn trọng tuy nhiên thực tế diễn biến thị trường có nhiều phức tạp nên vẫn phát sinh lỗ tự doanh.
- Tính cạnh tranh trên thị trường về thị phần ở tất cả các nghiệp vụ đều rất gay gắt, do đó rất khó khăn để công ty thu hút được khách hàng và gia tăng thị phần, đặc biệt là thị phần môi giới.
- Hiện tại đội ngũ chuyên viên phân tích của công ty chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phân tích và tư vấn đầu tư, các sản phẩm phân tích còn hạn chế. Trong thời gian tới công ty cần đẩy mạnh hoạt động phân tích, cung cấp sản phẩm phân tích, coi đây là một kênh marketing chủ đạo.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành khác

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

ART là công ty chứng khoán trung bình trên thị trường nếu xét về mức vốn điều lệ, đội ngũ nhân viên, doanh thu, thị phần và lượng tài khoản khách hàng. Năm 2014, 2015 và năm 2016, thị phần của công ty ở mức dưới 1% (tính chung cho 2 sàn); tức là chỉ nằm ở cuối top 30 công ty chứng khoán có doanh số môi giới lớn nhất. Về số lượng tài khoản, chỉ chiếm 0,3% trong số 1,7 triệu tài khoản chứng khoán trên thị trường. 6 tháng đầu năm 2017, theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, ART vươn lên top 10 về thị phần môi giới tại HOSE, với tỷ lệ 4,94%. Tuy nhiên để giữ được vị trí này, Công ty cần phải có nhiều nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong thời gian tới.

Với vốn điều lệ 135 tỷ đồng, ART được phép tham gia tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, trừ nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Tuy nhiên định hướng trước mắt của công ty là phát triển hoạt động môi giới và các dịch vụ hỗ trợ. Để làm được điều này, Công ty đã thực hiện từng bước lành mạnh hóa tài chính, chuyển dần sang tập trung nguồn lực cho công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch, nguồn vốn cho vay và ứng trước và các hoạt động tư vấn, phân tích đầu tư nhằm hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.

Bên cạnh đó, với vị trí ở phía Tây của Hà Nội, khu vực có sự phát triển năng động với tốc độ đô thị hóa nhanh, ART có những lợi thế nhất định trong việc thu hút khách hàng tiềm năng.

Đối với các cổ đông lớn, điển hình là Công ty Cổ phần Sông Đà 9, ART cũng nhận được sự hỗ trợ rất lớn trong việc tiếp cận và khai thác khách hàng cá nhân.

Trong ngành, ART được biết đến như một công ty chứng khoán có hệ thống core giao dịch thuộc loại hiện đại nhất thị trường, thường xuyên nâng cấp và được nhà đầu tư tín nhiệm nhờ chất lượng dịch vụ an toàn, ổn định cùng với sự hỗ trợ của các dịch vụ tư vấn đầu tư, phân tích và thông tin nhanh nhạy trên thị trường.

Kết quả là năm 2014, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đã ghi nhận Công ty CP Chứng khoán Artex là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới. 6 tháng đầu năm 2017, ART lọt vào top 10 thị phần môi giới cổ phiếu trên HOSE.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động của ngành chứng khoán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và những thăng trầm trong thị trường tài chính, mà trực tiếp nhất là TTCK. ngành chứng khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK.

Nếu như năm 2016, khối lượng giao dịch bình quân chưa tới 3.000 tỷ đồng mỗi phiên, thì chỉ trong nửa đầu năm 2017, những phiên giao dịch với giá trị 5.000 - 5.500 tỷ đồng trở thành phổ biến.

Quy mô thị trường gia tăng sự hấp dẫn với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu lớn. Cuối năm 2016, hàng loạt tên tuổi lớn như Habeco, Sabeco, FLC- Faros, Novaland, Petrolimex, Cảng Hàng không Việt Nam, Đường Quảng Ngãi đã được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Ngay trong những ngày đầu tiên của năm 2017, sự xuất hiện của Vietnam Airlines (HVN), Vinatex (VGT), Masan Consumer (MCH), VIB và FPT Telecom (FOX) trên UPCoM. Đến tháng 2 có thêm sự xuất hiện của Vietjet (VJC), tiếp sau là Petrolimex (PLX).

Niềm tin nhà đầu tư được củng cố, cùng với việc quy mô thị trường, quy mô giao dịch mở rộng là cơ hội kinh doanh thuận lợi cho ngành chứng khoán.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả bước đầu và có tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng có tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại lợi ích nhiều hơn cho thị trường.

Tuy nhiên do những vấn đề nội tại nên hoạt động của các công ty chứng khoán vẫn còn gặp không ít khó khăn. Tính đến năm 2016, số lượng công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường là 81, giảm khoảng 23% tổng số công ty chứng khoán so với thời kỳ đỉnh điểm. Có khoảng 50% (40 công ty) có hoạt động tương đối ổn định, có định hướng rõ ràng nhưng nhìn chung các công ty nhỏ nguồn lực không nhiều, chi phí cho hoạt động chiếm phần lớn doanh thu, lại ít có khả năng đầu tư mới hệ thống giao dịch, cả về phần cứng và phần mềm, nên khả năng cạnh tranh không cao. Số không ít vẫn phải tạm thời thu hẹp quy mô, dịch vụ cung cấp do những khó khăn nội tại và không đáp ứng được các quy định ngày càng chặt chẽ hơn từ phía cơ quan quản lý.

Dù số lượng công ty thực sự đang hoạt động giảm đi khá nhiều, thì 3 năm trở lại đây lại là thời kỳ cạnh tranh gay gắt trong ngành chứng khoán. Ngay trong số các công ty lớn nhất, xếp hạng top10 công ty chứng khoán liên tục thay đổi. Mức phí môi giới bình quân thấp nhất cũng chạm mức sàn theo quy định (0,15%), chưa kể hoa hồng môi giới. Nhiều mô hình thâm nhập thị trường và cạnh tranh bằng chất lượng và dịch vụ xuất hiện trong cả khối ngân hàng đầu tư và môi giới chứng khoán.

ART đánh giá cơ hội kinh doanh trong ngành chứng khoán là rộng mở và là thị trường có tốc độ phát triển nhanh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính và nền

kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên cơ hội rộng mở cũng kèm theo cạnh tranh cao; và đòi hỏi chất lượng, dịch vụ phải có tính ổn định và chuyên sâu. Những biện pháp cạnh tranh bằng cơ chế giảm, miễn phí, hoa hồng giới thiệu khách hàng; hoặc nói lỏng cho vay ký quỹ và buông lỏng kiểm soát rủi ro và an toàn tài chính có thể đem lại kết quả trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ tiềm ẩn những rủi ro lớn và không còn chỗ đứng trong xu hướng phát triển thị trường và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong quá trình hình thành và phát triển, tính từ khi khai trương sàn giao dịch đầu tiên, ngành chứng khoán đã trải qua không ít thăng trầm, nhưng vẫn trong xu hướng hoàn thiện, mở rộng và không ngừng tăng trưởng. Mục tiêu của TTCK Việt Nam là nâng hạng thị trường mới nối theo phân loại của MSCI, với quy mô vốn hóa thị trường trong tương lai gần sẽ vượt 70% GDP. Các cơ quan quản lý cũng đang gấp rút chuẩn bị và ban hành các cơ chế, chính sách làm lành mạnh hóa thị trường, và khung pháp lý ra đời các sản phẩm mới, điển hình là thị trường phái sinh.

Sự cạnh tranh gay gắt của ngành chứng khoán trong những năm qua là tất yếu và là một phần của quá trình tự hoàn thiện và vươn lên đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và đòi hỏi của thị trường, của nhà đầu tư. Trong thị trường rộng mở, định hướng mà ART theo đuổi là chỉ cung cấp những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và ổn định, phù hợp với năng lực, quy mô và tài chính của Công ty, thay vì mở rộng nhanh thị phần bằng mọi giá. Bằng con đường này, ART lớn mạnh cùng thị trường và từng bước tích lũy, xây dựng thương hiệu và đem lại hiệu quả tài chính cho cổ đông.

10. Chính sách đối với người lao động

ART coi trọng đội ngũ nhân viên có trình độ và tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của Công ty và với ngành chứng khoán. Mặc dù Công ty có quy mô nhỏ, thương hiệu nhân sự không nổi bật trên thị trường, số lượng lao động không đông đảo như các công ty lớn, nhưng đa số nhân sự đã tích lũy được bề dày kinh nghiệm và có sự ổn định, gắn bó lâu dài. Các nhân sự chủ chốt và cán bộ nghiệp vụ đều có chứng chỉ hành nghề.

10.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 7: Cơ cấu người lao động trong công ty

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 30/06/2017	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính		
1	Nam	8	38,10
2	Nữ	13	61,90
II	Theo trình độ		
1	Đại học	18	85,72
2	Trên đại học	2	9,52
3	Bằng cấp khác	1	4,76

III	Có chứng chỉ hành nghề		
1	Có chứng chỉ hành nghề	15	71,43
2	Không có chứng chỉ hành nghề	6	28,57
Tổng số		21	100

Nguồn: Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Artex

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 5 ngày/tuần; 40h trong tuần, 8h một ngày
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc

Chính sách trả lương

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh (đang trong quá trình thử nghiệm với cán bộ phát triển thị trường). Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về tháng lương thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương
- Chính sách phúc lợi
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách động viên con em CBNV trong học tập; Chính sách khen thưởng nhân viên có thành tích xuất sắc; và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ.
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

10.3. Chính sách đào tạo

ART thường xuyên có tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên công ty, dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

10.4. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2016: 13.500.000 đồng/người/tháng

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định sau.

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật
- Cổ đông được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Tỷ lệ cổ tức được quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông, dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị với căn cứ là kết quả kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh của năm tới

Năm 2015, 2016 công ty không tiến hành chi trả cổ tức do vẫn đang lỗ lũy kế.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 8: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Vốn điều lệ	135.000.000	135.000.000	135.000.000
Vốn chủ sở hữu	130.621.929	135.809.762	182.507.168
Tổng nguồn vốn	152.271.142	156.961.160	215.263.351

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên 2017

Kể từ khi được cấp giấy phép thành lập, công ty chưa thay đổi vốn điều lệ. Trong giai đoạn 2015 – 30/6/2017, vốn chủ sở hữu của công ty có xu hướng tăng, nguyên nhân là do tình hình kinh doanh khả quan hơn, công ty tạo ra được lợi nhuận, bù đắp vào phần lỗ lũy kế từ các năm trước, cũng nhờ đó mà tổng nguồn vốn của công ty cũng được cải thiện, tỷ lệ an toàn vốn được nâng cao.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

Từ năm 2016 thời gian khấu hao được tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	10 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
- Phần mềm tin học	20 năm

c. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn luôn thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, công ty không có các khoản nợ quá hạn.

d. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách và các nghĩa vụ khác theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, trích nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ thuế theo luật định.

Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách như sau:

Bảng 9: Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

Đơn vị: Nghìn đồng

Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	128.428	10.926.251
Thuế thu nhập cá nhân	26.077	5.384.737	3.288.582

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

e. Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Bảng 10: Số dư các quỹ

Đơn vị: Nghìn đồng

Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	539.356	539.356	539.356
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	14.732	14.732	14.732
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	403.061	403.061	403.061

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

f. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2016 và 30/6/2017, tổng số dư nợ vay của Công ty là 0 đồng.

g. Tình hình công nợ

➤ **Chi tiết các khoản phải thu**

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
1	Phải thu ngắn hạn			
	Các khoản cho vay	6.655.769	19.990.751	38.430.983
	Các khoản phải thu	386.667	1.068.000	558.667
	Trả trước cho người bán	40.373.288	35.373.288	35.514.471

	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.050.583	29.067.364	29.595.279
	Các khoản phải thu khác	5.474	5.681	4.930
	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(29.033.834)	(29.028.437)	(29.118.725)
2	Phải thu dài hạn	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

Liên quan đến khoản Trả trước cho người bán: Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART ngày 24/4/2015 ký kết với Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội về việc thuê một phần diện tích sàn văn phòng thuộc Dự án 418 Quang Trung Hà Đông HN số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng. Trong năm 2016 đơn vị đã thu hồi 5 tỷ do hai bên thỏa thuận giảm số tiền đặt cọc. Hiện nay dự án chuẩn bị đến giai đoạn hoàn thiện chuẩn bị bàn giao.

➤ **Chi tiết các khoản phải trả**

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Nợ ngắn hạn	21.649.213	18.885.398	30.206.646
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	12.723.415	5.959.938	7.621.858
2	Phải trả người bán ngắn hạn	1.288.745	627.616	753.046
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	198.700	198.700	198.700
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.077	5.513.165	14.214.833
5	Phải trả người lao động	496.409	648.513	454.756
6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	0	102.928	61.122
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	291.005	1.828.698	2.437.228
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.221.801	3.602.779	4.062.043
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	403.061	403.061	403.061
II	Nợ dài hạn	-	2.266.000	2.549.537
1	Dự phòng phải trả dài hạn	-	2.266.000	2.549.537
	TỔNG CỘNG	21.648.213	21.151.398	32.756.183

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

Đối với nội dung lưu ý tại BCTC kiểm toán năm 2015 về khoản công nợ phải trả của khách hàng giao dịch chứng khoán số tiền 12,7 tỷ đồng: có liên quan tới khoản phải thu giao dịch chứng khoán 29,8 tỷ đồng trong đó có 29,7 tỷ đồng nợ khó đòi, Công ty đã trích lập 24,6 tỷ đồng. Trong 29,7 tỷ nợ khó đòi này có 12,7 tỷ đồng phải thu khách hàng giao dịch chứng khoán chậm thanh toán giao dịch chứng khoán còn tồn từ năm 2010. Nguyên nhân từ việc tồn tại công nợ phải thu của các tài khoản trong nhóm liên thông không còn

tài sản sở hữu và vẫn còn công nợ đối với Công ty đã được công ty giải trình tại công văn số 20/2014/CV-Artex ngày 19/02/2014 gửi UBCKNN và biên bản làm việc với cơ quan quản lý và đơn vị kiểm toán.

➤ Trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	6 tháng đầu năm năm 2017		
		Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng khó đòi phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.028.437.195	29.028.437.195		29.028.437.195
<i>Đặng Thị Hoàn</i>	<i>1.985.767.855</i>	<i>1.985.767.855</i>		<i>1.985.767.855</i>
<i>Đặng Thị Hồng Hà</i>	<i>1.802.130.395</i>	<i>1.802.130.395</i>		<i>1.802.130.395</i>
<i>Đinh Thị Kim Thúy</i>	<i>1.128.657.078</i>	<i>1.128.657.078</i>		<i>1.128.657.078</i>
<i>Mai Đức Nam</i>	<i>2.392.082.423</i>	<i>2.392.082.423</i>		<i>2.392.082.423</i>
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	<i>3.245.015.924</i>	<i>3.245.015.924</i>		<i>3.245.015.924</i>
<i>Nguyễn Thị Nga</i>	<i>1.744.423.468</i>	<i>1.744.423.468</i>		<i>1.744.423.468</i>
<i>Nguyễn Trà My</i>	<i>2.444.898.378</i>	<i>2.444.898.378</i>		<i>2.444.898.378</i>
<i>Nguyễn Tuấn Anh</i>	<i>3.167.341.425</i>	<i>3.167.341.425</i>		<i>3.167.341.425</i>
<i>Võ Hưng Hiếu</i>	<i>2.791.041.936</i>	<i>2.791.041.936</i>		<i>2.791.041.936</i>
<i>Khách hàng khác</i>	<i>8.327.078.313</i>	<i>8.327.078.313</i>	-	<i>8.327.078.313</i>
Trả trước cho nhà cung cấp	90.287.500	-	90.287.500	90.287.500
<i>Báo Thái Nguyên</i>	<i>3.000.000</i>	-	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>
<i>Công ty CP phần mềm OOS</i>	<i>20.000.000</i>	-	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ</i>	<i>25.200.000</i>	-	<i>25.200.000</i>	<i>25.200.000</i>

Công ty TNHH Tích Hợp hệ thống quản lý Quốc Tế	42.087.500	-	42.087.500	42.087.500
Cộng	29.118.724.695	29.028.437.195	90.287.500	29.118.724.695

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2017

Phần phải thu khó đòi phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp số tiền phát sinh từ năm 2011 trở về trước, Công ty sau khi xử lý hết số tài sản đảm bảo có thể bán được, sau đó thực hiện trích lập 100% theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT – BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

Phần trích lập trong năm 2017 số tiền 90.287.500 đồng là số tiền Công ty đã trả trước cho các nhà cung cấp để cung cấp dịch vụ cho công ty từ năm 2008 đến năm 2011, hiện nay nhà cung cấp không có khả năng cung cấp, hoặc đã cung cấp một phần dịch vụ và không có khả năng hoàn trả hoặc không còn hoạt động nữa.

h. Tình hình đầu tư tài chính

Bảng 13: Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.741.309	25.977.466	19.845.975
1	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	20.475.303	40.167.303	19.845.975
2	Dự phòng giảm giá tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(9.733.994)	(14.189.837)	-
II	Các khoản đầu tư dài hạn	-	-	-
1	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
2	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG		10.741.309	25.977.466	19.845.975

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

i. Tình hình các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Bảng 14: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tài chính

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
A	TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
1	Cổ phiếu đang lưu hành	13.500	13.500	13.500
2	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao	21.642.730	23.442.800	14.331.700

	dịch tại VSD của CTCK			
3	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	303.480	303.480	303.480
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
1	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	78.678.070	2.065.257.230	1.909.793.700
	<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>78.470.070</i>	<i>1.627.967.030</i>	<i>1.472.324.100</i>
	<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>50.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>			<i>1.160.000</i>
	<i>Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>	<i>-</i>	<i>434.523.000</i>	<i>425.500.000</i>
	<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	<i>158.000</i>	<i>2.767.200</i>	<i>10.809.600</i>
2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	250.007.140	44.930	491.520
	<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	<i>7.140</i>	<i>44.930</i>	<i>491.520</i>
	<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>250.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Tiền gửi của khách hàng	8.599.840	82.861.669	104.678.056
	<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>5.204.347</i>	<i>74.030.663</i>	<i>50.756.687</i>
	<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán</i>	<i>3.395.493</i>	<i>8.831.006</i>	<i>53.921.369</i>
4	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	16.647.490	88.821.607	112.299.914

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	6,76	8,02
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	6,76	8,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	%	14,22%	13,48%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	16,57%	15,57%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Doanh thu hoạt động/ Tổng tài sản bình quân	%	0,10	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu hoạt động	%	170,58	20,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,95	3,89
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	16,25	3,36
Hệ số Kết quả hoạt động/ Doanh thu thuần	%	-40,69	21,22
5. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	%	194,96	308,90

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Xét về khả năng thanh toán, Artex có hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016, 2017 ở mức cao. Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, công ty không có hàng tồn kho, do đó, hai hệ số thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn có giá trị như nhau. Năm 2015, giá trị thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh là 6,76, con số này năm 2017 là 8,02, khả năng thanh toán của công ty ở mức tốt.

Về cơ cấu vốn, Artex sử dụng nợ ở ở mức thấp, tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn năm 2015, 2016 lần lượt là 14,22% và 13,48%.

Về năng lực hoạt động, vòng quay tổng tài sản của công ty năm 2015 và 2016 lần lượt đạt 0,1 và 0,17 vòng, vòng quay tổng tài sản không cao nhưng lại có sự gia tăng, cho thấy những bước phát triển đáng kể của Artex trong năm 2016.

Về khả năng sinh lời, các chỉ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động, ROE, ROA năm 2015 đều ở mức cao (xem bảng 15), tuy nhiên chỉ số “kết quả hoạt động/doanh thu thuần” năm 2015 lại mang dấu âm. Điều này là do năm 2015 kết quả hoạt động của công ty ghi nhận lỗ do chi phí hoạt động cao, nhưng cũng trong năm này, công ty ghi nhận khoản thu nhập khác hơn 30,6 tỷ đồng, dẫn tới lợi nhuận sau thuế của công ty ở mức cao. Sang năm 2016, dù doanh thu hoạt động tăng 77,30% so với năm 2015 nhưng lợi nhuận của công ty lại giảm 79,04% do không có khoản thu nhập đột biến nào như năm 2015, ROE và ROA năm 2016 lần lượt đạt 3,89% và 3,36%.

Về tỷ lệ an toàn vốn khả dụng, công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn trên 180%.

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Tổng kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Bảng 16: Danh sách hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lưu Đức Quang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 31/07/2017
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 31/07/2017
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành
5	Bà Trần Thị Chung	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành
6	Ông Lê Tiến Đông	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT tham gia điều hành

a) Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	23/05/1975
Số CMTND, CCCD	012714589 cấp ngày 01/09/2004 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt nam
Quê quán	Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	A2, Tập thể Hồ cá Thành công, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P1008 nhà CT5-ĐN4, KĐT Mỹ Đình 2, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2000	Cục bưu điện Trung ương	Kỹ sư Viễn thông
2000 - 2007	Công ty Schmidt & Co (HK)Ltd	Quản lý bán hàng
2007 - 2010	Công ty TM & DV Công nghệ cao B&T	Giám đốc

2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Thành viên Hội đồng quản trị
2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng GD
28/12/2013 - 11/02/2014	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT
19/05/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Chủ tịch HĐQT
05/08/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Tổng Giám đốc
29/05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế KLF	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
Thù lao và các lợi ích khác:	Thù lao HĐQT	
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có	
Số cổ phần nắm giữ:	- Cá nhân: 180.000 cổ phiếu	Tỷ lệ: 1,33%
	- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu	Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ:	Không có	

b) Lưu Đức Quang - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm từ ngày 31/07/2017)

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	12/11/1974
Số CMTND, CCCD	011668254 cấp ngày 22/3/2007 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Nhân Mỹ- Mỹ Đình- Từ Liêm- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Nhân Mỹ- Mỹ Đình- Từ Liêm- Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Nhân Mỹ- Mỹ Đình- Từ Liêm- Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1996-4/2007	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	Trưởng phòng nghiệp vụ
5/2007- 4/2010	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Tổng giám đốc
4/2010 - 11/2012	Công ty TNHH CEO quốc tế	Giám đốc
11/2012 - 5/2014	Công ty CP đầu tư CEO Công ty TNHH CEO quốc tế	Phó Giám đốc
25/4/2013 đến nay	Công ty CP Tập đoàn FLC	Thành viên HĐQT
19/5/2014 –31/07/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Không có

Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 20.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,15%
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

c) Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh –Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 31/07/2017)

Giới tính Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 07/02/1982

Số CMTND, CCCD 013479636 cấp ngày 29/10/2011 tại Hà Nội

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam
 Quê quán Thanh Lương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú Khu ĐTM Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại Khu ĐTM Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2006 đến 05/2007	CTCP FPT Telecom	Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm
06/2007 đến 02/2012	CTCP Chứng khoán Ngân hàng MHB - Chi nhánh Hà Nội	Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro
05/2012 đến 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó phòng KSNB & QTRR
04/2017 đến 07/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Trưởng phòng KSNB & QTRR
07/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

d) Nguyễn Văn Thanh - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính Nam

Ngày, tháng, năm sinh 15/12/1960
 Số CMTND, CCCD 010442823 cấp ngày 6/5/2001 tại Hà Nội
 Dân tộc Kinh
 Quốc tịch Việt Nam
 Quê quán Đan Phượng- Hà Nội
 Địa chỉ thường trú Tổ 48, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại Tổ 48, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Phó Giáo sư- Tiến sỹ kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 - 1993	Trường ĐH Thương mại	Giảng viên
1994 - 1997	Học viên	Học sau ĐH tại Nhật Bản
1998 - 2012	Trường ĐH Thương mại	Giảng viên
2012 đến nay	Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội	Hiệu trưởng
5/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT
10/2015 – 18/05/2017	Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế KLF	Chủ tịch ĐQT
6/2016 đến nay	Công ty CP Xây dựng FLC Faros	Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề FLC
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Xây dựng FLC Faros

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 1.010.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 7,48%
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan: Không có

f) Ông Lê Tiến Đông - Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Giới tính Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 17/11/1974
 Số CMTND, CCCD 001074010640 cấp ngày 14/07/2016 tại Hà Nội
 Dân tộc Kinh
 Quốc tịch Việt Nam
 Quê quán Xã Phở Minh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú Tổ 4, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại Tổ 4, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 7/2010	Cục Thống kê TP Hà Nội	Phó trưởng phòng Tổng hợp
07/2007 - 2010	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Trưởng phòng Phân tích đầu tư
2011 - 7/2013	Viện Quản trị Kinh doanh- Đại học FPT và Khoa Quản trị Kinh doanh- ĐH Quốc gia Hà Nội	Trưởng phòng thiết kế chương trình đào tạo
7/2013 - 9/2014	Công ty CP Vinacommodities	Phó Tổng giám đốc
10/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó Tổng Giám đốc
6/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan Không có
nắm giữ:

13.2. Ban kiểm soát

Bảng 17: Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 28/09/1975
 Số CMTND, CCCD 011789018 cấp ngày 24/11/2010 tại Hà Nội
 Dân tộc Kinh
 Quốc tịch Việt Nam
 Quê quán Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc
 Địa chỉ thường trú Số 5, Tập thể Binh đoàn 12, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông- HN
 Chỗ ở hiện tại Số 5, Tập thể Binh đoàn 12, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông- HN
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 - 10/2006	Công ty TCCG 144, XN 469 Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	Nhân viên kế toán
10/2006 - 10/2010	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	Kế toán trưởng các ban điều hành dự án
10/2010 - 7/2012	Công ty TNHH MTV FLC Land; Công ty CP đầu tư tài chính Ninh Bắc	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV FLC Land; Phó Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư tài

		chính Ninh Bắc
7/2012 - 6/2013	Công ty TNHH MTV FLC Land; Công ty CP Tập đoàn FLC	Giám đốc Công ty TNHH MTV FLC Land; Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn FLC
6/2013 - 4/2016	Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế KLF	Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng
6/2013 - 4/2016	Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế KLF	Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng
5/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Trưởng ban Kiểm soát
4/2016 đến nay	CTCP Xây dựng Faros	Phó Tổng giám đốc
6/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Xây dựng Faros.
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 20.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,15%
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

b) Bà Phạm Thị Hải Ninh - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 21/01/1985

Số CMTND, CCCD: 012442289 cấp ngày 6/13/2003 tại Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Ý Yên- Nam Định
 Địa chỉ thường trú Số 2, ngõ 41/42/15, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Đống Đa, HN
 Chỗ ở hiện tại Số 2, ngõ 41/42/15, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Đống Đa, HN
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, ĐH KTQD

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2008 - 9/2008	Văn phòng Công chứng Hà Nội	Chuyên viên công chứng
7/2008 - 10/2011	Công ty Luật TNHH SMiC	Chuyên viên tư vấn; Phó phòng tư vấn Dự án
10/2011 - 12/2012	Công ty CP FLC Golf& Resort	Phó Tổng giám đốc
2013 đến nay	Công ty CP Tập đoàn FLC	Thành viên Ban Kiểm soát
5/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

c) Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính Nam

Ngày, tháng, năm sinh 04/09/1973

Số CMTND, CCCD 012799550 cấp ngày 03/06/2005 tại Hà Nội
 Dân tộc Kinh
 Quốc tịch Việt Nam
 Quê quán Xã Xuân Trường, Thanh Chương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú Tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại Nhà 17/1, ngõ 123, Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-2000	Làm việc tại Australia	
2001 đến 2006	Công ty CP Đầu tư Quan hệ Quốc tế- Cienco 8	Cán bộ kinh doanh
2007 đến 11/2012	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Giám đốc chi nhánh Nghệ An
12/2012 đến nay	Phó trưởng ban Tổ chức- hành chính	Công ty CP Tập đoàn FLC
Từ 5/2013 đến nay	Công ty CP Liên doanh Đầu tư quốc tế KLF	Thành viên HĐQT
5/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên Kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
 - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan: Không có

nắm giữ:

13.3. Ban Tổng giám đốc

Bảng 18: Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc

a) Ông Lê Tiến Đông – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch (xem điểm f mục 13.1)

13.4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Trần Thị Thu Hà
Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	21/01/1983
Số CMTND, CCCD	012983779 cấp ngày 14/07/2007 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	B76 TT9 Đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	SN 46 TT38 Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2010 – 6/2014	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán
07/2014 – 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phụ trách kế toán
04/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán trưởng

Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 5.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04%
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

14. Tài sản

Do đặc thù là công ty chứng khoán, tài sản cố định của ART chủ yếu là ở máy móc thiết bị phục vụ cho giao dịch của nhà đầu tư và phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Tài sản hữu hình chủ yếu là bản quyền phần mềm và hệ thống core phục vụ cho giao dịch.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty năm 2016 như sau:

Bảng 19: Tài sản cố định của công ty năm 2016

Đơn vị: Nghìn đồng

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
Số dư đầu năm	8.457.655	1.098.957	286.922	9.843.535
Số dư cuối năm	8.457.655	1.098.957	286.922	9.843.535
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	7.959.159	1.098.957	286.922	9.345.039
- Khấu hao trong kỳ	188.203			188.203
Số dư cuối năm	8.147.362	1.098.957	286.922	9.533.242
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình				
Tại ngày đầu năm	498.496			498.496
Tại ngày cuối năm	310.293			310.293

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2016

Tài sản vô hình của Công ty năm 2016 như sau:

Bảng 20: Tài sản vô hình của Công ty năm 2016

Đơn vị: Nghìn đồng

	Phần mềm tin học	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng

I. Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	5.818.343	1.364.783	7.183.126
- mua trong năm	218.347	-	218.347
Số dư cuối năm	6.036.690	1.364.783	7.401.473
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.719.451	1.364.783	5.084.234
- Khấu hao trong kỳ	1.121.072	-	1.121.072
Số dư cuối năm	4.840.524	1.364.783	6.205.306
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Tại ngày đầu năm	2.098.892	-	2.098.892
Tại ngày cuối năm	1.196.167	-	1.196.167

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2016

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch

Bảng 21: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (VND)	310 500 000000	130%	310 500 000000	0%
Doanh thu thuần (VND)	16 000 000 000	-37.80%	18 000 000 000	12,50%
Lợi nhuận sau thuế (VND)	1 200 000 000	-76.87%	1 500 000 000	25,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,50%	-	8,33%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,386%	-	0,483%	-
Cổ tức (%)	-	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch năm 2017 của CTCP Chứng khoán Artex đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017. Kế hoạch năm 2018 do Ban điều hành công ty dự kiến và chưa được ĐHCĐ thông qua.

Do thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro cùng với mục tiêu của Công ty trong vòng 2 năm tới là ổn định, an toàn nên chỉ đặt kế hoạch lợi nhuận khiêm tốn, thận trọng.

Với dự kiến lợi nhuận các năm 2017 và 2018 như trên, Ban Điều hành dự kiến không chia cổ tức và giữ lại lợi nhuận để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của Công ty, trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác tùy theo tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

15.2. Căn cứ để đạt được chỉ tiêu kế hoạch và cổ tức nói trên

Ban điều hành đánh giá ngành chứng khoán trong những năm 2017, 2018 và các năm tiếp theo tiếp tục cạnh tranh gay gắt:

- Các quy định được phép tham gia cung cấp các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, giao dịch T+0 được nhìn nhận là cơ hội lớn, nhưng gắn liền với yêu cầu về vốn chủ sở hữu, tỷ lệ an toàn tài chính
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được quan tâm hơn, nhưng yêu cầu đầu tư lâu dài mới phát huy hiệu quả, đặc biệt là đầu tư về con người.
- Các công ty chứng khoán cạnh tranh gay gắt hơn về phí, hoa hồng môi giới; thậm chí có tình trạng đã chấp nhận lỗ trong hoạt động môi giới để giành thị phần. Trong khi đó, các hoạt động nghiệp vụ khác như tư vấn bảo lãnh, phát hành, tư vấn niêm yết, IPO sẽ do các công ty lớn nhất, có sự đầu tư lâu dài về nhân sự chất lượng cao chiếm thị phần chi phối.

Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức trên, thì có thể nói cơ hội thị trường đang rộng mở. Mục tiêu đưa TTCK VN vào thị trường các nước mới nổi trong 2 năm tới có thể dẫn đến sự tăng trưởng lớn về quy mô thị trường và giá trị giao dịch. Dù còn nhiều điểm chưa hoàn thiện, trong đó cốt lõi là vấn đề vốn và nhân sự, nhưng thuận lợi của Công ty là đã chuẩn bị tương đối đầy đủ những yếu tố nền tảng để mở rộng và phát triển, bao gồm hệ thống giao dịch, các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư, các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro và tăng cường năng lực tài chính.

Cụ thể:

Hoạt động môi giới phấn đấu giữ vững thị phần và tăng trưởng ổn định, trong 2 năm tới cố gắng đạt thị phần môi giới 1% và lọt vào top 20 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất và đặt mục tiêu bù đắp chi phí hoạt động và có lợi nhuận.

Dịch vụ lưu ký chứng khoán: Củng cố nhân sự và nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán, lưu ký, mục tiêu hỗ trợ tối đa cho khách hàng và không phát sinh rủi ro

Nghiệp vụ tư vấn, phân tích đầu tư tập trung vào việc cung cấp các bản tin thị trường hàng ngày, bản tin trước giờ giao dịch, trong và sau khi kết thúc phiên giao dịch qua các cổng thông tin Website công ty, email và trang tin liên kết và các công cụ truyền thông mạng khác. Về quy mô, mức độ đa dạng của dịch vụ còn khá khiêm tốn so với các công ty lớn khác, nhưng bước đầu phù hợp với tính chất hoạt động của Công ty trong giai đoạn trước mắt và gần như không phát sinh các chi phí lớn.

Hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đặt mục tiêu kịp thời giám sát hoạt động nghiệp vụ; tiến hành sửa lỗi giao dịch và thực hiện Giám sát tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo hoạt động công ty ổn định và lành mạnh về tài chính.

Công nghệ thông tin được xác định ưu tiên đầu tư lớn theo hướng đồng bộ, đảm bảo giao dịch an toàn, ổn định và cấu trúc giao dịch tốt nhất cho khách hàng. Về mặt chất

lượng, nội dung, công thông tin của ARTEX tương đương với với các công ty chứng khoán lớn nhất trên thị trường. Về hệ thống phần cứng phục vụ giao dịch, tiếp tục mới thiết bị hiện đại đảm bảo tính an toàn, tin cậy, sẵn sàng và hiệu năng cho hệ thống phần mềm giao dịch. Hệ thống CNTT đã đi trước một bước phục vụ cho việc quản lý và sẵn sàng mở rộng dịch vụ môi giới của Công ty.

Công tác nhân sự: tiếp tục thực hiện tuyển dụng mới các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, thực hiện đào tạo nội bộ để từng bước củng cố nguồn nhân lực thích ứng với chiến lược mở rộng thị phần và nâng cao chất lượng hoạt động.

Trên cơ sở xem xét các nguồn lực tài chính và con người, và trong triển vọng phát triển của thị trường chứng khoán, cũng như mức độ cạnh tranh trong ngành, Ban lãnh đạo công ty đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do ĐHCĐ giao và dự kiến 2018 có thể hoàn thành.

16. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 05/NQ-ĐHCĐ-ART ngày 27/06/2017 và Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ART ngày 08/06/2017, toàn bộ số lượng cổ phiếu ART chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Liên quan đến vụ tranh chấp với bà Hoàng Kiều Trang, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015 yêu cầu Công ty hoàn trả cho bà Trang số tiền 7.230.000.000 VND (trong đó có 1.230.000.000 VND là tiền bồi thường). Trong tháng 3 năm 2016, Chi cục Thi hành án Nam Từ Liêm ra các quyết định phong tỏa và khấu trừ 3.709.917.513 VND trên tài khoản ngân hàng của Công ty và chuyển cho bà Trang vào ngày 18/06/2016. Ngày 18/07/2016, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã ra Quyết định số 12/KNGĐT-VC1-KDTM về việc: Kháng nghị toàn bộ đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015; Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử lại; Tạm đình chỉ thi hành án đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015.

Về vụ việc trên, trong thời gian chờ quyết định cuối cùng từ phía các Cơ quan pháp luật, hiện nay Công ty đã thể hiện khoản phải trả bà Hoàng Kiều Trang số tiền còn lại là 3.520.082.487 đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

Liên quan đến thông báo thụ lý vụ án tranh chấp giữa bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 và lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty chưa có khả năng hoàn trả.

Hiện nay, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 đã thể hiện khoản dự phòng phải trả dài hạn là 2.266.000.000 đồng liên quan đến nội dung vụ việc trên.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 17.550.000 cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng, theo tỷ lệ 10 : 13 cho các cổ đông hiện hữu.

4. Giá chào bán dự kiến

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 05/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 27/06/2017 và Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-ART ngày 08/06/2017; theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 30/8/2017 về việc thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 là : 9.676 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là : 10.060 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2017 là : 13.519 đồng/cổ phần

Căn cứ vào giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm 31/12/2016, 30/06/2017, cũng như tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty, vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến là: 175.500.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm tỷ năm trăm triệu).

6. Phương pháp phân phối

Cổ phần được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Chào bán 17.550.000 cổ phần, tương ứng với giá trị 175.500.000.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:13. Mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phục vụ cho đợt phát hành tăng vốn điều lệ, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, 10 quyền được mua 13 cổ phần mới. Phương thức phân phối như sau:

Đối với các cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký-nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;

Đối với các cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

$$\text{Số cổ phần được đăng ký mua} = \text{Số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc phát hành} \times 1,3$$

Phương án xử lý số cổ phần lẻ:

Số cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 555 cổ phần tại ngày chốt danh sách. Với tỷ lệ thực hiện 10:13 cổ đông A sẽ nhận được quyền mua $555 * 1,3 = 721,5$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phần lẻ, cổ đông A được quyền mua thêm 721 cổ phần mới, phần lẻ 0,5 cổ phần sẽ được HĐQT tổng hợp lại và chào bán cho các đối tượng khác.*

Phương án xử lý số cổ phần không bán hết:

Số cổ phần không bán hết sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo 1 nhà đầu tư được mua thấp hơn 1.350.000 cổ phần (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại của Công ty). Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 1 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Số cổ phần không bán hết bao gồm:

- i) Cổ phần lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phần được đăng ký mua;
- ii) Cổ phần không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phần dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.

Chào mua công khai: Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông mới (cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua) vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn hoặc điều chỉnh kế hoạch tăng vốn để phù hợp với tình hình tài chính, mang lại lợi nhuận tối ưu cho công ty.

Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán: Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến

Cổ phần chào bán sẽ được phân phối cho các cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN. Dự kiến trong quý 4 năm 2017.

Bảng 22: Thời gian phân phối cổ phiếu theo thời gian T

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	ART nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T	ART
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+1	ART
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu	T+1	ART, VSD, HNX

4	Ngày chốt danh sách cổ đông	T+11	VSD
5	Gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho thành viên lưu ký	T+15	VSD
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40	Cổ đông
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức phát hành	T+45	VSD
8	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+50	ART
9	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+51 đến T+65	ART

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở Công ty (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Phương thức thanh toán: tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của Công ty kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

9. Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian đăng ký mua cổ phần. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thủ tục như sau:

- *Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều đã lưu ký chứng khoán:*
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền. Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển

nhượng quyền mua chứng khoán.

- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
- *Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai bên cùng chưa lưu ký chứng khoán:*
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký: Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng.
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
- ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

10. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn mục V.6, V.7, V.8 và V.9 của Bản cáo bạch này.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật. Tại thời điểm hiện tại, Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ tại ngày 10/05/2017.

12. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập

Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập sẽ được bãi bỏ.

Công ty cổ phần Chứng khoán Artex được cấp Giấy phép thành lập lần đầu năm 2008. Như vậy, tính đến nay cổ phần của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

13. Các loại thuế liên quan

Từ năm 2016 trở đi Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10 theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thuế môn bài: Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1 theo căn cứ trên mức vốn điều lệ đăng ký là 45 tỷ đồng.

Công ty bổ sung thêm các loại thuế hiện nay đang phải chịu (nếu có).

Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:

- 20 trên thu nhập tính thuế;
- 0,1 giá chuyển nhượng.

14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu:

Cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chậm nhất là 30 ngày kể từ khi hoàn hành đợt chào bán nhằm đảm bảo đúng yêu cầu về niêm yết cổ phiếu đã chào bán ra công chúng.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Chủ tài khoản : Công ty cổ phần chứng khoán ARTEX

Số tài khoản : 22210002546668

Tại ngân hàng : BIDV chi nhánh Thanh Xuân – Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán và phương án khả thi

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty bao gồm:

- Tăng cường khả năng cạnh tranh và thêm năng lực tài chính triển khai thực hiện các dịch vụ tài chính đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép như giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán,...phát triển thị phần môi giới, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Việc tăng vốn sẽ giúp Công ty bổ sung vốn kinh doanh để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành (vốn pháp định để triển khai nghiệp vụ này là 165 tỷ đồng) và từng bước triển khai các nghiệp vụ chứng khoán phái sinh khác đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận triển khai cho thị trường chứng khoán trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó việc tăng vốn điều lệ sẽ thu hút sự tham gia của các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, có uy tín và thương hiệu trên thị trường sẽ giúp Artex tranh thủ được sự hỗ trợ về tài chính và kinh nghiệm quản lý, qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu của Artex

VII. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Khoản tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ là 175.500.000.000 đồng. Trong đó:

- Tối đa 165.000.000.000 đồng (94,02% tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành) sẽ được Công ty sử dụng để đáp ứng yêu cầu vốn pháp định cho nghiệp vụ Bảo lãnh Phát hành Chứng khoán. Công ty sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép cơ quan chức năng triển khai nghiệp vụ này, sau khi đáp ứng yêu cầu về vốn pháp định, quy định tại điều Điều 71, khoản 1 của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Phần còn lại 10.500.000.000 đồng (5,98% tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành) sẽ được bổ sung toàn bộ cho vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và mở rộng hoạt động của Công ty.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Tên công ty	: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Địa chỉ	: Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa. TP. Hà Nội
Điện thoại	: (84.24) 3761 3399
Fax	: (84.24) 3761 5599
Website	: www.vpaudit.vn

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập Công ty

Phụ lục 2: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan tới đợt phát hành cổ phiếu

Phụ lục 3: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015

Phụ lục 5: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016

Phụ lục 6: Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2017

Phụ lục 7: Tài liệu liên quan

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH BÌNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Thị Thu Hà".

TRẦN THỊ THU HÀ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Nguyễn Tiên Dũng".

NGUYỄN TIÊN DŨNG